

CHUYÊN ĐỀ
TÌNH HÌNH BIỂN ĐÔNG THỜI GIAN GẦN ĐÂY; KẾT QUẢ
ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VÀ PHƯƠNG
HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Đồng Nai, ngày 11 tháng 9 năm 2024

Kính thưa: Các đồng chí cán bộ, giảng viên, quản lý của Trung tâm giáo dục QP-AN Đại học Quốc gia!

Kính thưa toàn thể các bạn học sinh, sinh viên thân mến!

Tiếp theo chương trình, tôi xin thông tin đến Hội nghị chuyên đề: “Tình hình Biển Đông thời gian gần đây; kết quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới”.

Nội dung chuyên đề gồm 5 phần:

Phần thứ nhất: Khái quát tầm quan trọng của biển và biển Đông.

Phần thứ hai: Xây dựng Hải quân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Phần thứ ba: Tình hình biển Đông thời gian gần đây.

Phần thứ tư: Các vấn đề thời sự nổi bật có liên quan.

Phần thứ năm: Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo 6 tháng đầu năm 2024; dự báo tình hình biển đông và phương hướng, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới

Thời gian giới thiệu chuyên đề từ 60 – 75 phút

Sau đây tôi xin đi vào nội dung

Phần thứ nhất

KHÁI QUÁT TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN VÀ BIỂN ĐÔNG

Thế kỷ 21 được coi là: “Thế kỷ của đại dương”, do vậy tiến ra biển và làm chủ biển đã và đang trở thành xu hướng chung của tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới, kể cả quốc gia có biển và không có biển... với 4 lý do sau:

Thứ nhất: Dân số thế giới gia tăng, không gian sinh tồn trên đất liền ngày càng trở nên hạn hẹp, vì vậy nhiều nước hướng ra biển, lấy biển để mở rộng không gian sinh tồn (*hiện nay dân số thế giới là 8 tỷ người và sẽ lên 9,2 tỷ người vào năm 2050*). Ngày 15/11, thế giới đã đón công dân thứ 8 tỷ là một bé gái người Philippines chào đời tại Bệnh viện Tưởng niệm bác sĩ Jose Fabella, *Công dân thứ 8 tỷ của thế giới được đặt tên là Vinice Mabansag*.

Đây là quy luật tất yếu: con người sẽ di chuyển từ nơi đông đúc, chật hẹp đến nơi rộng hơn, thoáng đảng hơn. Thậm chí người ta đã bắt đầu suy nghĩ đến việc xây dựng các thành phố trên biển, thành phố trong lòng đại dương...

Liên hệ đến các tác phẩm khoa học viễn tưởng: (Bộ Phim truyền hình “Cô gái đại dương” hay bộ phim “Aquaman – Đế vương atlantis”...)

Thứ hai: Nguồn tài nguyên trên đất liền ngày càng cạn kiệt, trong khi tài nguyên biển và đáy đại dương lại vô cùng phong phú và to lớn (thủy sinh, năng lượng...).

Tài nguyên hải sản: Ở vùng biển nước ta có khoảng 2.040 loài cá khác nhau, trong đó khoảng 110 loài có giá trị kinh tế cao, 230 loài tôm. Với trữ lượng hải sản hơn 4,2 triệu tấn, hàng năm có thể khai thác 1,6 - 1,7 triệu tấn cá; 60 - 70 ngàn tấn tôm; 30 - 40 ngàn tấn mực và hàng chục vạn tấn các loại hải sản khác... Đây là nguồn cung cấp thực phẩm quan trọng, không chỉ phục vụ cho nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu.

Riêng Biển Đông: trữ lượng dầu mỏ Dầu mỏ ước tính 213 tỷ thùng với khả năng khai thác 18,5 triệu thùng/ ngày có thể duy trì 20 năm (khu vực Trường Sa là 105 tỷ thùng khoảng 7.350 tỷ USD (70 USD/ thùng) so với 430 tỷ USD-GDP của Việt Nam năm 2023 gấp 17 lần); băng cháy trữ lượng 2.800.000 tỷ m³ (01m³ băng cháy tương đương 164 m³) khi đốt khai thác đủ cho nhu cầu năng lượng trong 800-2.000 năm; Kim loại quý ở Biển Đông...

Nhấn mạnh về băng cháy

*** Băng cháy là gì?**

- Băng cháy là hỗn hợp đông lạnh của nước và khí tự nhiên đậm đặc dưới điều kiện áp suất cao (trên 30 atm) cộng với nhiệt độ thấp (dưới 0°C). Các loại khí thiên nhiên do vi sinh vật tạo ra để tạo nên băng cháy thường là methane, ethane, propan.... Trong trường hợp methane vượt quá 75% thành phần của băng cháy thì nó được gọi là methane hydrate.

- Màu sắc của băng cháy khá đa dạng, ví dụ như trắng, vàng, nâu, đỏ xám hoặc xanh da trời. Ở các vùng đáy biển Mexico, băng cháy có màu vàng, nâu, thậm chí đỏ còn ở đáy Đại Tây Dương và cao nguyên Black-Bahama thì lại có màu xám hoặc xanh da trời

- Một số tên gọi khác: Đá cháy, combustible ice (tên tiếng Anh), natural hydrate hoặc gas hydrate (tên khoa học).

*** Băng cháy được tìm thấy ở đâu?**

Băng cháy thường được tìm thấy dưới dạng rắn (giống quả bóng tuyết nhỏ) ở các thềm biển sâu trên 300 m, các đảo ngầm đại dương và ở các vùng băng vĩnh cửu, tuyết phủ quanh năm. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, nguồn băng cháy ở các đại dương lớn gấp khoảng 100 lần so với trên lục địa và đã có trên 90 quốc gia sở hữu nguồn tài nguyên này, trong đó Canada, Nga, Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản là những quốc gia có trữ lượng lớn nhất.

*** Tiềm năng sử dụng của băng cháy?**

- Băng cháy cung cấp một nguồn năng lượng khổng lồ: Chỉ cần tăng nhiệt độ hoặc giảm áp lực, 1 m³ băng cháy sẽ phân giải ra giải phóng khoảng 164 m³ methane (cao gấp 2 – 5 lần so với khí thiên nhiên). Nguồn năng lượng được giải phóng này rất sạch, không gây ô nhiễm môi trường vì nó là hydrate đông lạnh, ít lẫn tạp chất.

- Theo ước tính của Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA), trữ lượng băng cháy trên thế giới hiện nay dao động trong khoảng 280 - 2.800 nghìn tỷ m³. Trong khi đó, tổng sản lượng khí tự nhiên trên toàn thế giới năm 2015 chỉ đạt 3,5 tỷ m³. Nếu việc khai thác băng cháy diễn ra thuận lợi thì sẽ đáp ứng nhu cầu khí đốt toàn cầu hơn 1000 năm vẫn được đảm bảo với mức tiêu thụ hiện tại.

Thứ ba: Khoa học công nghệ biển đã phát triển vượt bậc, cho phép loài người có nhiều cơ hội về nghiên cứu, thăm dò, khai thác biển hiệu quả hơn; vươn xa và vươn sâu hơn trên biển. Độ sâu trung bình của toàn bộ đại dương là khoảng 3.500m. Và điểm sâu nhất dưới đáy đại dương có tên gọi là “Điểm thách thức” (Challenger Deep) nằm trong rãnh Mariana ở phía tây Thái Bình Dương, nơi có độ sâu lên đến hơn 11.000m.

Thứ tư: Về giao thông:

- 90% hàng hoá trên thế giới hiện nay được vận chuyển bằng đường biển.

Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển quốc tế có nhiều ưu điểm nổi bật, bao gồm:

- Các tuyến đường biển thông thoáng, tự nhiên nên không tốn chi phí sửa chữa, nâng cấp hay bảo dưỡng. Vì vậy chi phí thấp hơn so với các phương thức vận chuyển hàng hóa khác, giúp chuyển hàng hóa từ Việt Nam sang các quốc gia trên thế giới và ngược lại.

- Vận chuyển bằng đường biển hàng hóa không bị giới hạn về khối lượng, chở được hàng cồng kềnh, trọng lượng lớn và đa dạng các loại hàng. Quá trình bốc dỡ hàng vào kho dễ dàng, tiết kiệm chi phí, nhiên liệu.

Ví dụ: Con tàu chở hàng lớn nhất thế giới hiện nay là tàu Globe của Trung Quốc. Tàu rộng 56,8 mét, cao 73 mét, dài 400m, tổng trọng lượng là 186.000 tấn, tương đương với 14.500 chiếc xe buýt của London. Nhưng khía cạnh phá kỷ lục của Globe, hiện thuộc sở hữu của Công ty vận tải container Trung Quốc và được đóng ở Hàn Quốc, chính là khả năng chở hàng của nó. Con tàu có thể chở theo 19.100 container tiêu chuẩn (loại dài 20 feet - 6 mét). Nếu được đặt thành hàng nối đuôi nhau, các container sẽ có chiều dài tới 115km.

Cụ thể về Biển Đông

Tuyến đường vận tải quốc tế qua Biển Đông được coi là nhộn nhịp thứ 2 trên thế giới và điểm gần nhất của tuyến vận tải biển này chỉ cách Côn Đảo (Việt Nam) chừng 38 km. Mỗi ngày có khoảng 300 tàu vận tải các loại qua lại Biển Đông, bao gồm 200 tàu chở dầu, 50% số tàu này có trọng tải trên 5.000 tấn, hơn 10% từ 30.000 tấn trở lên.

Các tuyến đường biển nói trên là “yết hầu” cho giao lưu hàng hóa của nhiều nước Châu Á. Hơn qua vùng Biển Đông với giá trị thương mại khoảng 5,3 nghìn tỷ USD. Theo thống kê của Cơ quan năng lượng Mỹ, 1/3 lượng dầu thô và hơn 1/2 lượng khí hóa lỏng được chuyên chở qua Biển Đông. Lượng dầu lửa và khí hóa lỏng được vận chuyển qua vùng biển này lớn gấp 15 lần lượng chuyên chở qua kênh đào Panama ở Trung Mỹ. Hàng năm có khoảng 70% khối lượng dầu mỏ nhập khẩu và khoảng 45% khối lượng hàng hóa xuất khẩu của Nhật Bản được vận chuyển qua Biển Đông. Trung Quốc có 29/39 tuyến hàng hải và khoảng 60% lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, 70% lượng dầu mỏ nhập khẩu được vận chuyển bằng biển qua Biển Đông.

Lượng xuất khẩu hàng hóa qua Biển Đông của các quốc gia Đông Nam Á là 55%, các quốc gia công nghiệp mới là 26%, Úc là 40%. Đối với Việt Nam, 100% hàng hóa xuất nhập khẩu đều phải đi qua Biển Đông. ***Nếu khủng hoảng xảy ra ở vùng biển này, các loại tàu biển phải chạy theo đường mới hoặc vòng qua Nam Australia thì cước phí vận tải thậm chí sẽ tăng gấp năm lần và không còn đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.***

Phần hai

XÂY DỰNG HẢI QUÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI

Thực hiện chủ trương xây dựng Quân chủng Hải quân tiến thẳng lên hiện đại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI và XII. Những năm qua, được sự quan tâm, đầu tư lớn của Đảng, Nhà nước. Quân chủng Hải quân đã có những bước phát triển vượt bậc cả về tổ chức, biên chế và lực lượng.

Để bảo vệ chủ quyền, quản lý chặt chẽ bờ biển miền Bắc dài hơn 800 Km từ Móng Cái đến vĩ tuyến 17, ngày 07/5/1955 Bộ Quốc Phòng ra Nghị định số: 284/NĐ-A thành lập Cục phòng thủ bờ biển (Tiền thân của HQNDVN).

Việc ra đời của Cục phòng thủ bờ biển cùng 2 đơn vị trực thuộc là Trường Huấn luyện bờ biển và Xưởng 46 đã mở đầu cho thời kỳ xây dựng và phát triển các thành phần nòng cốt đầu tiên của lực lượng Hải quân. Ngày 07/5/1955 trở thành ngày thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam.

Qua 69 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành đã đúc kết nên **Truyền thống HQND VN**: Chiến đấu anh dũng; Mưu trí, sáng tạo; Làm chủ vùng biển; Quyết chiến, quyết thắng.

1. Về xây dựng con người

Hải quân Việt Nam gồm những cán bộ, chiến sĩ được tuyển chọn kỹ về lý lịch gia đình, có sức khỏe tốt, được đào tạo bài bản từ các Học viện, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp kỹ thuật, Trung tâm huấn luyện trong và ngoài Quân đội, kể cả ở nước ngoài. Mỗi cán bộ, chiến sĩ đều có trình độ chuyên môn tốt, năng lực chỉ huy giỏi, có bản lĩnh vững vàng, lòng dũng cảm, kiên cường, không sợ gian khổ, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thêm lục địa của Tổ quốc.

2. Về biên chế tổ chức

Ngày nay HQVN đã trở thành một Quân chủng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, được tổ chức thành 5 Vùng Hải quân đóng quân dọc theo chiều dài bờ biển từ bắc vào nam, từ Vùng 1 đến Vùng 5 Hải quân.

Vùng 1 HQ: Chịu trách nhiệm quản lý vùng biển, đảo từ Móng Cái, Quảng Ninh đến Mũi Độc, Đèo Ngang, Hà Tĩnh.

Vùng 2 HQ: Chịu trách nhiệm quản lý vùng biển, đảo từ Mũi Ba Kiệm, Hàm Tân, Bình Thuận đến cửa sông Gành Hào, Bạc Liêu, bao gồm cả khu vực DK1.

**** Quá trình ra đời, xây dựng và phát triển lực lượng của Vùng 2***

Trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc trong tình hình mới và thực hiện Nghị quyết TW 4 (Khoá X) về: “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, ngày 19 tháng 3 năm 2009 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (Đại tướng Phùng Quang Thanh) đã ký quyết định số 671/QĐ-BQP thành lập Vùng 2 Hải Quân.

Sau gần 12 năm thành lập, Vùng 2 Hải quân đã có 13 cơ quan, đơn vị trực thuộc (04 cơ quan Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật và 08 đơn vị cấp Trung, Lữ đoàn, 01 Tiểu đoàn trực thuộc Vùng); với nhiều thành phần lực lượng, có khả năng độc lập hoặc hiệp đồng tác chiến trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc và các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất khác.

Những ngày đầu thành lập, đến tháng 10 năm 2017, Bộ chỉ huy Vùng 2 (Sau là Bộ Tư lệnh Vùng 2) đóng quân tại Căn cứ Thành Tuy Hạ, Nhơn Trạch, Đồng Nai. Tháng 7 năm 2015, triển khai xây dựng căn cứ quân sự Long Sơn. Ngày 22/12/2017, chính thức làm lễ khánh thành Căn cứ quân sự Long Sơn, Bộ Tư lệnh Vùng và các đơn vị Lữ đoàn 167, Tiểu đoàn DKI chuyển về đóng quân tại Căn cứ quân sự Long Sơn (Thôn 2, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu).

**** Nhiệm vụ của Vùng 2 Hải quân***

Quản lý vùng biển từ mũi Ba Kiệm, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đến cửa sông Gành Hào, tỉnh Bạc Liêu. Vùng biển của Vùng 2 quản lý rộng trên 300.000 km², trọng tâm là khu vực DKI, DKII. Đây là vùng biển giàu tài nguyên khoáng sản, có những trung tâm kinh tế lớn của đất nước. Đây cũng là vùng biển nhạy cảm, phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định, khó lường.

- *Lữ đoàn 171 tàu chiến đấu chống ngầm.*

- *Lữ đoàn 125 tàu vận tải quân sự* (Đơn vị 2 lần Anh hùng LLVTND): Lữ đoàn 125, tiền thân là Đoàn 759 được thành lập ngày 23 tháng 10 năm 1961.

- *Lữ đoàn 681 tên lửa bờ.*

- *Lữ đoàn 167 tàu pháo tên lửa*: Được thành lập ngày 12 tháng 7 năm 2013. Lữ đoàn được trang bị các tàu pháo TT-400TP, tàu tên lửa 12418.

- *Trung đoàn ra đa 251*.

- *Chi đội Kiểm ngư Số 2*.

- *Trung tâm Bảo đảm Kỹ thuật*.

- *Trung tâm Huấn luyện*: đơn vị đóng quân tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- *Tiểu đoàn DK1* (Đơn vị Anh hùng LLVTND): Được thành lập ngày 05 tháng 7 năm 1989. Là lực lượng chốt giữ tại các nhà giàn DK1 trên thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc. Trải qua hơn 33 năm xây dựng, cán bộ, chiến sĩ DK1 đã xây đắp truyền thống: ***“Kiên cường dũng cảm, vượt mọi khó khăn, đoàn kết kỷ luật, giữ vững chủ quyền”***. Hiện nay đơn vị đóng quân trong Căn cứ quân sự Long Sơn.

* **Khu vực DK1**: là vùng biển nằm trên thềm lục địa phía Nam Tổ quốc có vị trí về chính trị, kinh tế, quốc phòng rất quan trọng đối với đất nước, nằm án ngữ đường hàng hải quốc tế từ Đông Bắc Á xuống Đông Nam Á, án ngữ tuyến đường hàng hải chính qua Biển Đông. Đây là khu vực có nhiều tiềm năng về kinh tế biển.

- Năm 1988, Trung Quốc chiếm 06 đá (bãi cạn) ở Trường Sa. Trước tình hình đó, Ngày 05/7/1989 Hội đồng bộ trưởng nay là Chính phủ đã ra chỉ thị số 160/CT chính thức tuyên bố thành lập Cụm kinh tế - Khoa học - Dịch vụ thuộc sự quản lý hành chính của đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo (gọi là DK1) và giao nhiệm vụ cho Quân chủng Hải quân bảo vệ.

- DK1 có 7 cụm Nhà giàn: Tư chính, Ba Kè, Huyền Trân, Quế Đường, Phúc Tần, Phúc Nguyên và Cà Mau, tổng số có **20** nhà giàn.

- Với điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, do điều kiện sóng, gió dữ dội, kinh nghiệm xây dựng nhà giàn thời gian đầu không đảm bảo chắc chắn, vì vậy đã có 05 nhà giàn bị đổ: Trạm DK1/1 (Tư Chính A) bị đổ; DK1/3 (Phúc Tần); Trạm DK1/4 (Ba Kè A); Trạm DK1/5 (Tư Chính B); Trạm DK1/6 (Phúc Nguyên A) và ***12 cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh khi đang thực hiện nhiệm vụ trực, chốt giữ bảo vệ chủ quyền vùng biển, thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc.***

- Hiện nay chúng ta đã đầu tư xây dựng thế hệ nhà giàn thứ 3 tương đối kiên cố, vững chắc. Thường trực tại đây có các lực lượng của bộ đội

Hải quân cùng cán bộ, nhân viên bảo đảm hàng hải, khí tượng, thủy văn, dầu khí ngày đêm làm nhiệm vụ bảo vệ và phục vụ quốc kế dân sinh.

- Trung Quốc gọi khu vực DKI của ta là Vạn An Bắc với âm mưu ghép DKI vào Trường Sa, coi là vùng phụ cận của QĐTS và cho đây là vùng tranh chấp cần phải phân chia nhằm phục vụ âm mưu **độc chiếm Biển Đông** của họ. Thậm chí Trung Quốc thường xuyên quấy rối, ngăn cản các hoạt động kinh tế của ta, tạo vùng đánh cá truyền thống mới ở TB Tư Chính.

- Hiện nay: Trung Quốc thường xuyên duy trì 01 tàu Hải Cảnh ở khu vực Đông Nam của Bãi Tư Chính, cách nhà giàn DKI khoảng 12 hải lý, tàu này thường xuyên từ 2-3 ngày thì lại cơ động vào khu vực lô 06.1 của ta để chinh sát quan sát và đi dọc các nhà giàn của ta.

Vùng 3 HQ: Chịu trách nhiệm quản lý vùng biển, đảo từ Mũi Độc, Đèo Ngang, Hà Tĩnh đến đảo Cù Lao Xanh, Quy Nhơn, Bình Định, bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa.

Quần đảo Hoàng Sa: có 30 đảo, đá, cồn san hô, bãi cạn và một số đối tượng địa lý khác thuộc huyện Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng. Khu vực quần đảo nằm trên một vùng biển rộng khoảng 30.000 km².

- Trước năm 1954, dưới thời Pháp thuộc nhà nước phong kiến Việt Nam đã chiếm hữu và thực hiện chủ quyền hòa bình, liên tục đối với quần đảo này.

- QĐHS đã bị Trung Quốc chiếm đóng toàn bộ 30/30 đảo. Trong lịch sử Trung Quốc tổ chức đánh chiếm làm 2 đợt: Đợt 1, tháng 4/1956, Đợt 2, tháng 01/1974.

- Hiện nay: Trung Quốc đang tiếp tục tôn tạo, xây dựng các đảo đã chiếm đóng trái phép ở QĐHS. Đẩy mạnh tăng cường quân sự, luyện tập, xây dựng các căn cứ hậu cần, kỹ thuật, tác chiến tàu ngầm, tăng cường hoạt động quân sự, tổ chức du lịch đến Hoàng Sa và có các hoạt động ngăn cản hoạt động của ngư dân ta.

Vùng 4 HQ: Chịu trách nhiệm quản lý vùng biển, đảo từ đảo Cù Lao Xanh, Quy Nhơn, Bình Định đến Mũi Ba Kiềm, Hàm Tân, Bình Thuận, bao gồm cả quần đảo Trường Sa.

* **Quần đảo Trường Sa (QĐTS):** có trên 100 hòn đảo nhỏ và bãi san hô với diện tích vùng biển rộng khoảng trên 150.000 km² thuộc huyện Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa.

+ Quần đảo được chia làm **8 cụm** (*Song Tử, Loại Ta, Thị Tử, Nam Yết, Sinh Tôn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên*).

+ Trong tất cả các loại bản đồ cổ của Trung Quốc, không có loại bản đồ nào ghi Hoàng Sa, Trường Sa là của Trung Quốc. Đặc biệt, gần đây nhất là dưới thời nhà Thanh, trong tấm bản đồ “Hoàng triều trực tỉnh Địa dư toàn đồ” ghi rõ cực Nam của Trung Quốc là cực Nam của đảo Hải Nam.

- Sau hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, chính quyền Việt Nam Cộng hoà thực hiện chủ quyền đối với quần đảo và đóng quân trên một số đảo.

- Trong Chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Hải quân nhân dân Việt Nam đã phối hợp với một bộ phận lực lượng Quân khu 5 giải phóng QĐTS từ tay Việt Nam Cộng hòa; cho tới nay chúng ta đã khẳng định chủ quyền và đóng giữ phần lớn các đảo thuộc QĐTS.

- **Hiện có 5 nước (6 bên) có yêu sách về chủ quyền ở khu vực QĐTS**, bao gồm (*Việt Nam, Trung Quốc, Philippin, Malaixia, Brunay và Đài Loan (TQ)*) và có sự hiện diện quân sự của 4 nước (5 bên) tại QĐTS. Cụ thể:

(1). **Việt Nam:** Thực hiện chủ quyền và đóng giữ **21 đảo, với 37 điểm** đóng quân. Ta không ngừng củng cố, phát triển cơ sở vật chất và đời sống kinh tế - xã hội nhằm từng bước xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành đơn vị hành chính ngang tầm với vị trí và vai trò của nó trong hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

+ Hiện nay, trên quần đảo Trường Sa, chúng ta có: **9 đảo nổi** (*Trường Sa, Song Tử Tây, Nam Yết, Sơn Ca, Trường Sa Đông, Sinh Tôn, Sinh Tôn Đông, An Bang, Phan Vinh*); **12 đảo chìm** (*Đá Đông, Đá Tây, Đá Lớn, Thuyền Chài, Tốc Tan, Núi Le, Đá Nam, Đá Thị, Đá Lát, Cô Lin, Len Dao, Tiên Nữ*); **02 xã, 01 thị trấn** (*xã đảo Sinh Tôn, Song Tử Tây, TT Trường Sa*); **03 trường học tiểu học** (*Trường Tiểu học Trường Sa, Tiểu học Sinh Tôn, Tiểu học Song Tử Tây*); có **04 âu tàu** (*Song Tử Tây, Sinh Tôn, Đá Tây, Trường Sa*); có **03 làng chài** (*Trường Sa, Song Tử Tây, Núi Le*); có **09 chùa** (*Trường Sa, Trường Sa Đông, Phan Vinh, Nam Yết, Sơn Ca, Đá Tây, Song Tử Tây, Sinh Tôn, Sinh Tôn Đông*).

(2). **Trung Quốc:** Hiện đang chiếm đóng trái phép 07 đảo, đá ngầm.

Năm 1988, Trung Quốc đánh chiếm 6 đảo, đá (Chữ Thập, Châu Viên, Gạc Ma, Xu Bi, Huy Gơ, Gia Ven) (*sự kiện 14/3/1988, làm 64 cán bộ, chiến sĩ ta hy sinh*) đến tháng 01/1995 chiếm đóng thêm Bãi đá Vành Khăn.

Đến nay Trung Quốc đã xây dựng lại các đảo, có đảo lớn nhất Trung Quốc tôn tạo như Vành Khăn là trên 600 ha, tổng diện tích Trung Quốc tôn tạo ở Trường Sa khoảng 3.200 ha. Ngoài ra, Trung Quốc còn cho xây dựng tất cả các công trình quân sự, dân sự, đưa máy bay dân sự, hàng không dân dụng thường xuyên hoạt động xuống các khu vực (Chữ Thập, Xu Bi, Vành Khăn) và duy trì hoạt động của các lực lượng kiểm soát (hải cảnh, hải giám) thường xuyên hiện diện ở các đảo mà Trung Quốc đã chiếm đóng trái phép.

(3). **Đài Loan (TQ):** Năm 1956, Đài Loan đã **chiếm đóng đảo Ba Bình** (Đài Loan và Trung Quốc gọi là Thái Bình), đảo lớn nhất trong QĐTS, trở thành một bên tranh chấp chủ quyền trên QĐTS.

(4). **Phi-lip-pin:** Từ năm 1971, Phi-lip-pin bắt đầu tiến hành chiếm đóng các đảo và **hiện đang chiếm đóng 09 đảo, đá** (*Song Tử Đông, Thị Tứ, Đảo Dừa, Loại Ta, Loại Ta Tây, Bình Nguyên, Vĩnh Viễn, Công Do, Bãi cạn Cỏ Mây*).

Philippin hiện nay tập trung xây dựng đảo Thị Tứ để trở thành trung tâm của Philippin; đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh với Trung Quốc khi Trung Quốc đưa tàu cá vào các bãi Cỏ Rong; tăng cường kiểm soát, bắt giữ tàu cá Việt Nam xâm phạm.

(5). **Ma-lai-xia:** **Hiện đang chiếm đóng 07 đảo, đá** (*Đá Suối Cát, Sắc Lót, Hoa Lau, Kiệu Ngựa, Kỳ Vân, Én Ca, Thám Hiểm*).

Malaixia tăng cường các hoạt động xây dựng củng cố các đảo đã chiếm đóng; thường xuyên duy trì 02-03 tàu quân sự, CSB hoạt động tại các điểm chiếm đóng ở Nam QĐTS - biển Malaixia.

(6). **Brunây:** **Không có đảo nào** nhưng vẫn tuyên bố chủ quyền vùng nước đối với khu vực trên QĐTS.

Vùng 5 HQ: Chịu trách nhiệm quản lý vùng biển, đảo từ sông Gành Hào, Bạc Liêu đến Hà Tiên, Kiên Giang, bao gồm cả huyện đảo Phú Quốc.

3. Về lực lượng

Hiện nay, Quân chủng Hải quân có đủ 5 thành phần lực lượng:

- Tàu mặt nước;
- Tàu ngầm;
- Tên lửa, pháo bờ biển;
- Không quân Hải quân;

- Đặc công Hải quân và Hải quân đánh bộ.

*** Lực lượng tàu ngầm: VN có 02 lữ đoàn tàu ngầm đó là: LD196 và LD 189**

+ Đã tiếp nhận đủ **6 chiếc** tàu ngầm kilo 636 biên chế tại LD 189/Vùng 4. Phương Tây gọi là **“lũ đen”** hay **“hổ đen”** của đại dương vì khả năng cơ động linh hoạt, biến mất trên màn hình radar và sóng âm êm nhất thế giới để dễ dàng tiếp cận mục tiêu mà không bị phát hiện.

Sức mạnh một tàu ngầm Kilo 636 tương đương một Lữ đoàn tàu mặt nước. Vì:

Thứ nhất Tàu ngầm có thể lặn sâu **300 mét** và hoạt động trong vòng **45 ngày** trên các vùng biển xa bờ với thủy thủ đoàn gồm 52 người.

Thứ hai Tàu được trang bị 6 ống phóng ngư lôi đường kính 533 mm. Song vũ khí uy lực nhất là tổ hợp **tên lửa hành trình đa năng Klub-S**. Tổ hợp này gồm ít nhất 5 mẫu tên lửa khác nhau, giúp chỉ huy tàu ngầm lựa chọn linh hoạt vũ khí trong tác chiến. Trong đó mẫu 3M54E/E1 có nhiệm vụ chống hạm, 91RE1/RE2 chống tàu ngầm và 3M-14E tấn công mục tiêu mặt đất

Thứ ba để phát hiện ra tàu ngầm dưới lòng đại dương ta phải dùng hệ thống Rada Sona, trên thế giới hiện nay mới chỉ có 02 nước chế tạo được, tuy nhiên hiệu quả khai thác, sử dụng chưa cao.

Các tàu ngầm hiện nay của Việt Nam đó là:

Tàu 182 - Hà Nội; Tàu 183 – TP.HCM; Tàu 184 – Hải Phòng

Tàu 185 – Khánh Hòa; Tàu 186 – Đà Nẵng; Tàu 187 – Bà Rịa-Vũng Tàu.

*** Lực lượng tàu mặt nước:**

Nhằm tăng khả năng tiến công tàu mặt nước, tàu ngầm, tấn công tên lửa bờ và ven bờ và thực hiện các nhiệm vụ khác như tuần tra, trinh sát, thả và rà phá thủy lôi. Hiện nay chúng ta có hai loại tàu chiến uy lực:

Hiện nay HQND VN được biên chế các loại tàu mặt nước sau:

+ **Tàu hộ vệ tên lửa Gepard 3.9:** Là loại tàu phục vụ việc săn tìm, phát hiện và chiến đấu với các mục tiêu trên mặt nước, ngầm và trên không, thực hiện các chiến dịch tuần tra, tầm tuần du tới 5000 hải lý, có thể chịu được sóng gió cấp 10 - 12. **Đây là loại tàu được đánh giá là hiện đại nhất khu vực Đông Nam Á**, có tên lửa hiện đại, pháo phòng không uy lực lớn, đặc biệt có sân đỗ cho trực thăng cất hạ cánh. Tàu trang bị 08

ống phóng tên lửa Kh-35 tầm bắn 130km, 01 pháo AK-176, 02 AK-630, 02 ống phóng ngư lôi và hệ thống tác chiến điện tử,...

Ta có 04 chiếc, được đặt tên “Đình Tiên Hoàng”, “Lý Thái Tổ”, “Trần Hưng Đạo” và “Quang Trung”.

+ **Tàu tên lửa tấn công nhanh - Tàu tia chớp projec 12418:** Chúng ta đã làm chủ dây chuyền công nghệ của Nga và tự sản xuất, đóng mới tại Việt Nam. Hiện nay đã đưa 08 tàu vào biên chế (Vùng 2 có biên chế).

Trang bị hỏa lực mạnh với **16 ống phóng** tên lửa hành trình, tầm bắn **130km** có thể đánh chìm tàu cỡ **5.000** tấn. 01 AK-176 tầm bắn 14km với tốc độ 30-40 phút/phút. 02 AK-630 trang bị phía sau lái với tốc độ bắn 2000 phát/phút.

Đây là một trong những loại tàu chiến có tốc độ nhanh nhất thế giới hiện nay với vận tốc 40,5 hải lý/giờ = 70,54 km/h. Được mệnh danh là Sói Biển.

Ngoài ra HQND VN còn được trang bị các loại tàu pháo, tàu săn ngầm (Vùng 2 có biên chế), tàu rà quét mìn (thủy lôi), tàu hang, tàu bệnh viện,...

*** Lực lượng Tên lửa bờ:**

- Chúng ta có 05 Lữ đoàn tên lửa bờ đóng quân dọc theo bờ biển từ Bắc vào Nam. Được trang bị các loại tên lửa hiện đại, trong đó có Tổ hợp tên lửa **Bastion** với tầm bắn xa **300km**, uy lực lớn, độ chính xác cao và khả năng tiêu diệt một hoặc nhiều mục tiêu chỉ với một lần khai hỏa.

- Hiện nay, chỉ có 3 quốc gia đang sở hữu loại tên lửa này là Nga, Syria và Việt Nam. Như vậy, với 5 Lữ đoàn Tên lửa rải từ Bắc vào Nam, chúng ta có đủ khả năng chi viện, phòng thủ toàn bộ tuyến đảo ven bờ, bảo vệ bán kính bờ biển 300 km.

*** Lực lượng Không quân Hải quân hiện đại:** Quân chủng Hải quân có 01 Lữ đoàn Không quân hiện đại, được biên chế các loại máy bay như:

- **Máy bay ĐHC-6:** Sản xuất tại Canada, là loại máy bay thủy phi cơ cánh bằng, vừa hạ cánh được ở trên bộ và cả ở trên biển.

- **Máy bay EC-225:** Là loại máy bay trực thăng hiện đại hiện nay, có thể bay biển trong điều kiện thời tiết xấu, phục vụ đặc lực cho các hoạt động cứu hộ, cứu nạn.

- **Máy bay săn ngầm K28, K32:** Hiện nay Ka28, Ka32 được coi là một trong những “sát thủ săn ngầm” đáng gờm trên thế giới. Với nhiệm vụ trinh sát trên biển, dò tìm và tiêu diệt tàu ngầm, Ka28, Ka32 được coi là lực lượng chống tàu ngầm chủ lực của hải quân VN. Trang bị ngư lôi tự dẫn và bom chìm.

* **Lực lượng Đặc công Hải quân và Hải quân đánh bộ:** Quân chủng Hải quân có 05 Lữ đoàn được xây dựng chính quy và đầu tư trang bị vũ khí tinh nhuệ, để Đặc công nước và Hải quân đánh bộ có khả năng bí mật tiếp cận tiêu diệt các mục tiêu của đối phương khi chúng sử dụng vũ lực, hoặc khôi phục lại các đảo bị xâm chiếm của ta

Phần ba

TÌNH HÌNH BIỂN ĐÔNG THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Thời gian gần đây (từ cuối năm 2023 đến nay), tình hình Biển Đông tuy không có đột biến lớn, song vẫn tiếp tục diễn biến theo chiều hướng phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ có thể dẫn đến xung đột.

Có 3 động thái chính nổi lên như sau:

Thứ nhất: Trung Quốc và các nước trong khu vực bằng nhiều thủ đoạn tiếp tục gia tăng các biện pháp kiểm soát, khẳng định yêu sách chủ quyền trên Biển Đông.

Thứ hai: Quan hệ Mỹ - Trung Quốc có phần lắng dịu, tuy nhiên về vấn đề Biển Đông vẫn là một trong những trọng tâm chính trong cạnh tranh địa chiến lược giữa hai nước.

Thứ ba: Các nước lớn ngoài khu vực tăng cường can dự, hiện diện, thúc đẩy hợp tác về quốc phòng, an ninh với các nước trong khu vực.

Chính những động thái đó tác động sâu sắc đến an ninh chung ở khu vực, ảnh hưởng trực tiếp, lâu dài đến an ninh, chủ quyền biển, đảo của nước ta.

Về nguyên nhân dẫn đến tình hình biển Đông thời gian gần đây vẫn tiếp tục diễn biến theo chiều hướng phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ có thể dẫn đến xung đột.

Có 4 nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, xuất phát từ vai trò của biển, đảo nói chung và Biển Đông nói riêng (nói một cách khác xuất phát từ lợi ích, từ địa chính trị, kinh tế mà biển và đại dương mang lại).

Hai là, từ mưu đồ độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc (trước mắt, về sách lược là “gác tranh chấp, cùng khai thác” hay “hợp tác cùng thắng”).

Ba là, sự can dự ngày càng quyết liệt của Mỹ và đồng minh, lợi dụng tình hình căng thẳng ở Biển Đông để gia tăng sự ảnh hưởng.

Bốn là, sự điều chỉnh phương châm, sách lược về yêu sách và bảo vệ chủ quyền biển đảo của một số quốc gia xung quanh Biển Đông tạo ra các nguy cơ mới về tranh chấp lợi ích và va chạm trên biển.

Đó là những nguyên nhân căn bản dẫn đến tình hình Biển Đông thời gian vừa qua nóng lên rất nhiều.

Một số diễn biến cụ thể như sau:

I. TRUNG QUỐC

1. Về ngoại giao, truyền thông, pháp lý

- Trước đây Trung Quốc áp dụng phong cách ngoại giao “Chiến lang thực dụng” (hung hăng). Hiện nay, họ đang áp dụng ngoại giao mới “Hợp tác cùng thắng”.

- Đặc biệt đối với Biển Đông:

+ Kêu gọi các nước trong khu vực cần cảnh giác tránh không để Mỹ lợi dụng (*Xung quanh BD có 9 nước và 1 vùng lãnh thổ: Trung Quốc, Philippin, Thái lan, Singapo, Malaixia, Ấnônêxia, Việt Nam, Campuchia, Brunây và Đài Loan*).

+ Giữ lập trường giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán “song phương”; gây sức ép quyết liệt với các vấn đề mới xung quanh Biển Đông về hoạt động dầu khí bên trong “yêu sách đường chín đoạn”.

+ Phương châm, hành động của Trung Quốc đối với Biển Đông “*Vừa đàm, vừa lấn; nói ít làm nhiều; làm mà không nói*”.

+ TQ ngày càng thể hiện rõ ý đồ “*Không đối đầu cùng lúc, tại cùng một khu vực với tất cả các bên tranh chấp*” nhằm tránh phản ứng đồng thời của các bên liên quan, đồng thời không để Mỹ và đồng minh lợi dụng can dự sâu hơn vào vấn đề Biển Đông.

- Lợi dụng mạng lưới truyền thông, các hội nghị, diễn đàn để tuyên truyền “chủ quyền” của TQ ở Biển Đông theo yêu sách “đường 9 đoạn” (nay là 10 đoạn), bác bỏ phán quyết của Tòa trọng tài thường trực (PCA) năm 2016; tố cáo Mỹ lôi kéo, “tập hợp lực lượng” hình thành liên minh

chống TQ, gieo rắc bất hòa, kích động sự đối đầu của các nước trong khu vực...

- Phản ứng quyết liệt với Philippin liên quan đến quyền kiểm soát bãi cạn Scarborough và bãi Cỏ Mây, lên án Mỹ và đồng minh can dự vào vấn đề Biển Đông. Thể hiện “quan điểm cứng rắn” về vấn đề Đài Loan (một Trung Quốc), gia tăng các hoạt động kiểm soát trên thực địa, gây sức ép đối với Đài Loan và phản đối các nước có quan hệ ngoại giao với “vấn đề Đài Loan độc lập”. Gây áp lực ở **“mức độ vừa phải”** với Malaixia, Indônêxia về hoạt động dầu khí bên trong “*yêu sách đường 9 đoạn*” ở Nam Biển Đông.

- *Tăng cường củng cố cơ sở pháp lý để khẳng định yêu sách chủ quyền phi lý*: Chính phủ TQ công bố bản đồ, tọa độ 7 điểm và tính đường cơ sở trong Vịnh Bắc Bộ (01/3/2024).

+ *Trong Vịnh Bắc Bộ*: Việt Nam và Trung Quốc đã hoàn tất đàm phán và ký hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ vào ngày 25/12/2000 và có hiệu lực từ ngày 30/6/2004 để xác định ranh giới lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của mỗi nước trong Vịnh Bắc Bộ.

Tuy nhiên ngày 01/3/2024, Trung quốc ra ”Tuyên bố về đường cơ sở lãnh hải phía Bắc Vịnh Bắc Bộ”, trong đó có 7 điểm cơ sở khi nối với nhau tạo thành đường cơ sở ở Vịnh Bắc Bộ.

+ *Ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ*: Năm 2006, Việt Nam và Trung Quốc thiết lập diễn đàn đàm phán của Nhóm công tác liên hợp về phân định vùng biển ngoài cửa VBB Việt Nam - Trung Quốc nhưng chưa ký được hiệp định vì nhận thức hai bên còn nhiều khác biệt (10/2011 đã ký Thỏa thuận).

Chủ trương của Trung Quốc là: “gác tranh chấp, cùng khai thác”; “khai thác trước, phân chia sau”. Ngược lại, ta là nước nhỏ, nhu cầu của VN là “Rào dậu tốt tạo láng giềng tốt”, “phân định trước, khai thác sau”, ta muốn phân định một cách công bằng, trong khi Trung Quốc không thật sự muốn.

Đến nay việc phân chia khu vực vùng biển ngoài cửa VBB đã qua 15 vòng đàm phán nhưng vẫn chưa đi đến ngã ngũ. Lý do: Khoảng cách giữa 2 bờ của ta với Trung Quốc dưới 400 hải lý, phía Việt Nam đề nghị lấy chia đôi theo đường trung tuyến bờ-bờ, nhưng bên Trung Quốc cho rằng, phải lấy Hoàng Sa để phân định (nếu ta đồng ý theo đề xuất của Trung Quốc thì nghiêm nhiên công nhận Hoàng Sa là của Trung Quốc).

Hai bên tạm thời lấy đường trung tuyến bờ - bờ (TTBB) để làm đường phân định tạm thời.

+ Khu vực này tương đối phức tạp, Trung Quốc nhiều lần cho tàu nghiên cứu thăm dò... vượt qua phía Tây đường TTBB để khảo sát, có lực lượng vũ trang bảo vệ với số lượng đông và sẵn sàng chấp nhận va chạm.

- Hàng năm đơn phương công bố “Lệnh cấm đánh bắt cá ở Biển Đông” (18/4/2024, Trung Quốc tiếp tục công bố “Lệnh cấm đánh bắt cá ở Biển Đông từ vĩ tuyến 12° trở lên, thời gian từ 01/5-16/8/2024).

- Mặc dù thể hiện “cứng rắn” để khẳng định yêu sách chủ quyền, TQ cũng thể hiện coi trọng thúc đẩy chính sách “ngoại giao láng giềng” với các nước ASEAN, đẩy mạnh quan hệ với Việt Nam nhằm củng cố lòng tin chính trị, tăng cường gắn kết lợi ích giữa các bên, giữ ASEAN nằm trong “quỹ đạo” ảnh hưởng của TQ.

+ TQ tiếp tục thúc đẩy đàm phán COC, tuy nhiên tiến trình đàm phán tiếp tục gặp khó khăn và kéo dài, những vấn đề cốt lõi chưa tiến triển, do các nước đều có chủ trương “chớp thời cơ” nhằm tối đa hóa lợi ích trước khi COC được ký kết;

+ Trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam của Tổng bí thư, Chủ tịch nước TQ Tập Cận Bình (tháng 12/2023), TQ đã ký kết với ta 36 văn bản hợp tác, trong đó có 04 văn bản liên quan lĩnh vực quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm trên biển; duy trì 03 nhóm công tác đàm phán với Việt Nam;

+ Trong khuôn khổ Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới VN-TQ lần thứ 8 (11-12/4/2024), Bộ Quốc phòng Việt Nam và TQ đã ký kết Bản ghi nhớ về thiết lập đường dây nóng giữa Quân chủng Hải quân Việt Nam với Chiến khu Miền Nam TQ; phía TQ cũng đã chủ động đề xuất xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trên biển giữa Việt Nam và TQ, hoặc ký kết thỏa thuận không tấn công và không đối đầu (04/02/2024); trong các cuộc đàm phán, TQ cũng thể hiện thiện chí, nhu cầu giữ ổn định chiến lược quan hệ với ta, kiểm soát tốt tình hình trên biển.

2. Về quân sự, quốc phòng

* **Về quốc phòng:** năm 2024, TQ tăng chỉ tiêu ngân sách quốc phòng lên khoảng 230,6 tỷ USD (tăng 7,2% so với năm 2023), cao thứ hai thế giới sau Mỹ (=gần 50% GDP của VN năm 2023).

Như vậy, ngân sách quốc phòng TQ đã duy trì mức tăng trong 9 năm liên tiếp kể từ năm 2016, nhằm tiếp tục đẩy mạnh đầu tư trang bị, vũ khí cho quân đội TQ, *nhất là đối với Hải quân*:

- TQ điều chỉnh tổ chức biên chế từ cấp sư đoàn thành cấp lữ đoàn 02 đơn vị không quân tiêm kích của Không quân Hải quân (KQHQ) tại đảo Hải Nam (Lữ đoàn KQHQ 8,9); bổ sung sư đoàn máy bay ném bom thuộc Hạm đội Nam Hải; phát triển máy bay chiến đấu không người lái FH-97A (UCAV); thử nghiệm và bổ sung biên chế một số phương tiện tác chiến trên biển hiện đại (thử nghiệm tàu sân bay thứ 3 (CV-17 Phúc Kiến)); hạ thủy 01 tàu ngầm hạt nhân lớp Thương 093B, 02 tàu khu trục lớp Lữ Dương III (052D); biên chế 01 tàu hộ vệ lớp Giang Khải III (537).

* **Hoạt động trên thực địa:** TQ tăng cường hiện diện tuần tra, trinh sát trên thực địa nhằm khẳng định yêu sách chủ quyền phi lý, kiểm soát, giám sát tình hình trên Biển Đông.

- TQ tăng cường huấn luyện quân sự, duy trì lực lượng chấp pháp, tàu cá kiểm soát các khu vực yêu sách chủ quyền; tổ chức hoạt động nghiên cứu, khảo sát vi phạm vùng biển Việt Nam. Cụ thể:

+ Tăng cường sử dụng máy bay huấn luyện, trinh sát, vận chuyển và bay giám sát, chặn máy bay Mỹ và đồng minh trên Biển Đông, ngoài ra còn có các hoạt động vận tải quân sự vận chuyển, tiếp tế từ căn cứ xuống QĐHS, QĐTS.

+ Trên biển, 07 tháng đầu năm 2024 TQ tiến hành 66 đợt huấn luyện, diễn tập (tăng 08 đợt so với 2023), trong đó có 02 đợt huấn luyện dài ngày của nhóm tàu sân bay Sơn Đông (CV-17). Tại khu vực QĐHS, QĐTS và các căn cứ ven biển, duy trì 25 - 55 tàu quân sự (khu vực QĐHS: 4-8 tàu; khu vực QĐTS: 10-22 tàu), thường xuyên triển khai hoạt động trinh sát ở QĐTS, khu vực DKI; khi có tàu Mỹ và các nước ngoài khu vực vào hoạt động trên Biển Đông, TQ thường xuyên sử dụng 01 - 05 tàu bám, theo dõi.

+ TQ duy trì từ 69-108 tàu chấp pháp, cứu hộ hoạt động trên Biển Đông (trong đó, khu vực QĐHS và bãi cạn Scarborough: 9-13 tàu, khu vực QĐTS và phía Nam: 6-9 tàu).

Đáng chú ý, lực lượng Hải cảnh TQ đã tiến hành nhiều hoạt động như thả phao tín hiệu hàng hải; sử dụng số lượng lớn tàu Hải cảnh, tàu cá dân binh, lập hàng rào nổi tại bãi cạn Scarborough (từ tháng 02/2024 đến nay) để đáp trả, ngăn cản quyết liệt các tàu của Phi-líp-pin tại khu vực bãi cạn Scarborough, bãi cạn cỏ Mây và các bãi cạn không người tại QĐTS.

(Gây va chạm với tàu tiếp tế của Phi-líp-pin tại khu vực bãi cạn cỏ Mây (các ngày 05/3, 21/3, 23/3/2024); lập hàng rào nổi tại bãi cạn Scarborough (tháng 2/2023); ngăn cản, phun vòi rồng 02 tàu chấp pháp Phi-líp-pin tại bãi cạn Scarborough (30/4/2024)).

+ *Hoạt động của tàu cá, hàng ngày có khoảng 7.000 - 12.000 tàu cá TQ hoạt động trên Biển Đông trong đó trong vùng đặc quyền kinh tế của ta có 40 - 50 1/c, QĐTS có từ 200- 450 1/c (hiện nay, TQ ban hành “lệnh cấm đánh bắt cá ” số lượng tàu cá TQ giảm mạnh xuống dưới 700 tàu).*

II. MỸ VÀ ĐỒNG MINH

Mỹ tiếp tục lôi kéo đồng minh, đối tác, các nước khu vực ĐNA hình thành mặt trận liên minh kiềm chế Trung Quốc và đẩy mạnh chiến lược “*Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*”. *Đáng chú ý:*

- Mỹ đưa thông tin không chính xác về việc Trung Quốc bồi đắp các bãi cạn tại QĐTS (An Nhơn, Ẽn Đất, Ba Đầu, Tri Lễ), tăng cường hỗ trợ tình báo, truyền thông và phối hợp tuần tra, diễn tập trên thực địa nhằm kích động căng thẳng Philippin với Trung Quốc tại QĐTS và Scarborough *(Mỹ đã đạt được thỏa thuận mở rộng thêm 04 căn cứ tại Philippin, trong đó có căn cứ tại Tây Nam tỉnh Palawan hướng ra QĐTS, nâng tổng số thỏa thuận lên 09 căn cứ).*

- Ngày 06/4/2024, Hội nghị trực tuyến Bộ trưởng Quốc phòng 04 nước (Mỹ, Nhật Bản, Úc, Phi-líp-pin) đã ra Tuyên bố chung về hoạt động hợp tác hàng hải, nhấn mạnh cam kết ủng hộ quyền “tự do hàng hải, hàng không”, tôn trọng các quyền trên biển được quy định trong UNCLOS-1982, ủng hộ khu vực “*Ấn độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở*”, duy trì trật tự quốc tế dựa trên pháp luật, tái khẳng định phán quyết của Tòa Trọng tài (PCA) năm 2016 về vấn đề BD là phán quyết cuối cùng và có tính ràng buộc về pháp lý đối với các bên liên quan.

- Tại Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Nhật Bản - Phi-líp-pin ngày 11/4/2024, lãnh đạo ba nước đã ra Tuyên bố tầm nhìn chung, bày tỏ quan ngại sâu sắc về hành vi nguy hiểm và hung hăng của TQ; nhấn mạnh cam kết vững chắc đối với quyền “tự do hàng hải, hàng không” ở BD cũng như tầm quan trọng của việc tôn trọng quyền chủ quyền của các nước phù hợp luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS-1982. Sau Hội nghị, Tổng thống Mỹ Joe Biden phát biểu tái khẳng định, cam kết bảo vệ Phi-líp-pin theo Hiệp ước phòng thủ chung giữa hai nước.

- Ngày 17/4/2024, Chính phủ Úc ban hành Chiến lược quốc phòng năm 2024, nhấn mạnh vai trò của Úc đối với các vấn đề toàn cầu, trong đó đề cập đến việc TQ sử dụng chiến thuật cường ép để theo đuổi các mục tiêu chiến lược; Úc cần phải có một kế hoạch nhằm răn đe, ngăn chặn nguy cơ tiềm tàng đối với vùng biển xa, đồng thời thúc đẩy hợp tác phục vụ chiến lược cân bằng bền vững ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

- *Trên thực địa*, Mỹ duy trì sự hiện diện trên Biển Đông, thường xuyên sử dụng máy bay vào hoạt động huấn luyện, trinh sát trên Biển Đông.

Trong 7 tháng đầu năm 2024, Mỹ triển khai 02 biên đội tàu sân bay (05 đợt) vào hoạt động Biển Đông. Điều 2.420 tốp máy bay các loại đến hoạt động, huấn luyện ở BD (tăng 436 tốp so với cùng kỳ năm 2023), trong đó có 19 tốp máy bay ném bom, khoảng 400 tốp máy bay các loại từ tàu sân bay lên huấn luyện không hạm.

Các nước đồng minh của Mỹ (Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Anh, Pháp) tiếp tục phối hợp với Mỹ duy trì sự hiện diện trên Biển Đông thông qua các hoạt động huấn luyện, diễn tập, thăm xã giao các nước trong khu vực. *Đáng chú ý*, Nhật Bản có 02 đợt, mỗi đợt 02 tàu tham gia tuần tra chung với tàu Mỹ ở QĐTS (đợt 1 từ 07-08/02; đợt 2 từ 14-15/02).

Vậy câu hỏi đặt ra là: Tại sao Mỹ và đồng minh lại quan tâm nhiều đến vấn đề Biển Đông như vậy? Có phải họ quan tâm để giúp Việt Nam và các nước bảo vệ chủ quyền biển đảo?

Câu trả lời là: Sự quan tâm đó thực chất là xuất phát từ lợi ích lâu dài của Mỹ trong khu vực, đó là:

- Thứ nhất, Mỹ can dự vào Biển Đông, để kiềm chế Trung Quốc, ngăn chặn sự ảnh hưởng của Nga và thực hiện chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương.

+ Chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương mới. Ngày 11/2/2022 chính quyền của Tổng thống Mỹ Joe Biden đã công bố chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở, tiếp nối các chiến lược của chính quyền tiền nhiệm. Theo đó, Mỹ khẳng định khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là ưu tiên số 1 trong chiến lược quốc phòng của Mỹ, là trọng tâm trong chiến lược an ninh quốc gia.

+ Châu Á – Thái Bình Dương là khu vực theo Mỹ có nhiều cái “nhất” như: Nền kinh tế phát triển sôi động nhất, tập trung nhiều của cải

nhất và có lực lượng quân sự dày đặc nhất. Vì vậy mục tiêu của Chiến lược Châu Á – TBD của Mỹ là tăng cường quyền lãnh đạo và quyền không chế của mình đối với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

- Thứ hai, bảo vệ lợi ích về tuyến đường hàng hải chủ yếu của các tàu buôn Mỹ. Trong tổng giá trị hàng hóa khoảng 5.300 tỷ USD/năm đi qua Biển Đông thì có 90% của Mỹ và đồng minh (Mỹ 1.200 tỷ USD).

- Thứ ba, lợi ích về thương mại của các công ty dầu khí Mỹ và các đồng minh đang hợp tác, khai thác thu lợi nhuận kếch xù từ việc này.

- Thứ tư, thực hiện cam kết an ninh của Mỹ đối với các đồng minh liên quan.

III. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

Philippin, Malaixia, Indonexia tiếp tục duy trì tàu quân sự, cảnh sát biển tuần tra, trinh sát khẳng định chủ quyền ở QĐTS, vùng biển giáp ranh, bắt giữ tàu cá nước ngoài vùng ĐQKT. *Đáng chú ý:*

1. Philippin

Dưới thời Tổng thống Ferdinand Marcos, Chính phủ Phi-líp-pin chủ trương đầu tư mạnh ngân sách quốc phòng cho hoạt động biển đảo. Chủ động xây dựng, củng cố cơ sở pháp lý bảo vệ chủ quyền trên Biển Đông, cam kết khẳng định bảo vệ yêu sách vùng ĐQKT (EEZ), bảo vệ an ninh hàng hải và hỗ trợ ngư dân đánh bắt tại ngư trường trên các vùng biển Philippin. *Cụ thể như:*

Phi-líp-pin thường xuyên gửi công hàm ngoại giao phản đối các hành động của Trung Quốc trên Biển Đông kể từ năm 2016. Chỉ riêng trong năm 2022, Philippines đã đệ trình gần 200 công hàm phản đối các hành động hung hăng của Trung Quốc tại biển Đông. Triển khai lực lượng bảo vệ bờ biển và đội tàu cá thực hiện các hoạt động “tuần tra chủ quyền” trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này. Nhiều lần Philippin thông báo đã thách thức và đẩy lùi tàu Trung Quốc tại vùng biển mà nước này tuyên bố chủ quyền. Đồng ý cho phép Mỹ triển khai thêm 4 căn cứ quân sự, nâng tổng số căn cứ Mỹ tại lãnh thổ Philippin lên 9 căn cứ. Đồng ý nối lại các cuộc tuần tra chung với Mỹ trên Biển Đông

- Ngày 26/02, Thượng viện Philippin đã thông qua Dự luật các vùng biển Philippin, Dự luật thiết lập ranh giới quần đảo vùng nội địa, vùng ĐQKT (EEZ) nhằm tuyên bố các quyền và quyền lợi của Philippin đối với các vùng biển.

- Tiếp nhận 02 máy bay vận tải C-130H do Mỹ cung cấp (19/2); ký thỏa thuận mua phi đội gồm 12 máy bay chiến đấu đa năng từ Thụy Điển (3/2024)...

- Trên thực địa, sử dụng tàu quân sự, máy bay tổ chức bảo vệ cho tàu cá vỏ gỗ tiếp tế cho Cỏ Mây. *Đáng chú ý*, ngày 23/3, tại khu vực bãi Cỏ Mây, tàu BVBB-4407 Philippin có va chạm nhỏ với tàu hải cảnh TQ, tàu tiếp tế vỏ gỗ UM-4 Philippin bị tàu Hải cảnh TQ ngăn cản, phun vòi rồng làm vỡ kính cabin phía trước, có 04 nhân viên bị thương.

2. Ma-lai-xia và In-đô-nê-xia

Tiếp tục thực hiện đường lối ngoại giao mềm mỏng, chủ trương giải quyết các vấn đề tranh chấp trên biển thông qua biện pháp hòa bình. Tuy nhiên, về cơ bản các nước này thể hiện quan điểm nhất quán và cứng rắn về chủ quyền, không chấp nhận yêu sách khai thác chung của Trung Quốc và duy trì an ninh chủ quyền dựa trên 02 trụ cột cơ bản: Tăng cường thăm dò, khai thác dầu khí và tuần tra bắt giữ tàu cá nước khác xâm phạm.

- *In-đô-nê-xia: Với mục tiêu trở thành một “quốc gia biển mạnh” và ngăn chặn tham vọng bành trướng của TQ theo “yêu sách đường chín đoạn” ở vùng biển Bắc Natuna, hành động chủ yếu của In-đô-nê-xia, bao gồm: Đặt tên vùng biển Bắc Natuna (14/7/2017) và củng cố, mở rộng căn cứ quân sự tại Natuna (giai đoạn 2015-2018). Tuần tra, đòi hỏi yêu sách vùng ĐQKT lên phía Bắc đường phân định thềm lục địa 2003 (bao trùm các bãi cạn Đông Sơn và Tư Chính của ta) kết hợp kiểm soát, bắt giữ tàu cá nước ngoài, trong đó có tàu cá ngư dân VN. Sau 12 năm đàm phán, 12/2022, Việt Nam và Indonesia đã kết thúc đàm phán về phân định vùng đặc quyền kinh tế, ranh giới thềm lục địa.*

- *Ma-lai-xi-a: Thay đổi chính sách "ngoại giao thâm lặng" về vấn đề Biển Đông bằng việc sẵn sàng bày tỏ khác biệt với Trung Quốc và phản đối Trung Quốc thể hiện qua 04 yếu tố: (i) Sử dụng “ngoại giao hậu trường”, hạn chế công khai các sự vụ va chạm trên biển. (ii) Tập dụng cơ sở pháp lý quốc tế để đòi hỏi yêu sách chủ quyền thềm lục địa mở rộng vượt quá 200 hl. (iii) Tăng cường thăm dò, khai thác dầu khí trong vùng biển phía Nam Quần đảo Trường Sa. (iv) Nâng cao năng lực của lực lượng quân sự trong giám sát, bảo vệ chủ quyền.*

3. Campuchia

- *Với Trung Quốc: Tiếp tục duy trì quan hệ chặt chẽ với Trung Quốc, thể hiện lập trường ủng hộ Trung Quốc về vấn đề Biển Đông.*

Đáng chú ý là, từ 16 - 30/5/2024 quân đội Campuchia và quân đội Trung Quốc tiến hành đợt tập trận chung “Rồng vàng 2024” với chủ đề *“Hành động chung chống khủng bố và cứu trợ nhân đạo”*. Đây là đợt tập trận chung lần thứ 6 giữa Campuchia và Trung Quốc (*lần đầu tiên diễn ra vào năm 2016 với hơn 400 vũ khí, khí tài quân sự các loại*).

- *Với Việt Nam*: Campuchia tiếp tục duy trì các quan hệ truyền thống theo hướng ổn định, do đó các đòi hỏi về yêu sách chủ quyền lãnh thổ phi lý ở khu vực Tây Nam có xu hướng lắng xuống (*vốn chủ yếu do các đảng, phái đối lập tiến hành trước đây*).

+ Tuy nhiên Campuchia từng bước tìm cách gây sức ép đối với bộ phận người Việt tại Campuchia. Về quan hệ với phương Tây, cơ bản không có đột phá và tiếp tục duy trì ở mức độ thấp; cả Mỹ và EU đều tìm cách tái tạo ảnh hưởng tại Campuchia nhưng khó thành hiện thực dưới tác động từ Trung Quốc.

+ Trên thực địa, tình hình vùng biển Tây Nam trong thời gian qua tương đối ổn định. Đáng chú ý, dự án xây dựng cầu cảng căn cứ Ream đã hoàn thành (dài 350m). Từ ngày 01/12/2023 cho phép Trung Quốc đưa 02 tàu HVTL lớp Giang Đảo đến cảng Ream để huấn luyện kịp tiếp nhận tàu cho Campuchia. Lực lượng CSB Campuchia bắt 05 vụ/10 tàu cá Kiên Giang đưa về bờ, phạt tiền sau đó thả.

Phần bốn

CÁC VẤN ĐỀ THỜI SỰ NỘI BẠC CÓ LIÊN QUAN

I. TÌNH HÌNH XUNG ĐỘT Ở UKRAINE

Trong thời gian qua, tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine vẫn tiếp tục diễn biến căng thẳng và phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống nhân dân Ukraine và hệ lụy của cuộc xung đột gây thiệt hại và ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều khía cạnh, đặc biệt là nền kinh tế của thế giới.

Một số vấn đề cần rút ra trong sự vấn đề Nga - Ukraine

- Một là, dưới khía cạnh về đặc điểm địa lý, dân số, thành phần dân cư Ukraine cũng có những điểm tương đồng với Việt Nam, đều là nước bé nằm bên cạnh nước lớn, chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn minh.

Ukraine cũng là nước đa sắc tộc, đa tôn giáo. Ukraine nằm cạnh nước Nga cũng như Việt Nam nằm cạnh Trung Quốc. Vì thế những sự kiện gần đây ở Ukraine cũng cần được xem xét một cách nghiêm túc để Việt Nam tránh tình trạng để các thế lực bên ngoài can thiệp, gây bất ổn, mất đoàn kết nội bộ.

Quá trình các sa hoàng Nga và các lãnh tụ Liên Xô hình thành nước Ukraina hiện đại:

(1) Phần màu cam: Lãnh thổ Ukraina trong đường biên giới năm 1654 (Nay là 2 tỉnh).

(2) Phần màu vàng: Những vùng lãnh thổ quà tặng của các sa hoàng trong giai đoạn 1654-1917 (Nay là 11 tỉnh).

(3) Phần màu xanh da trời: Quà tặng của Lenin năm 1922 (Nay là 7 tỉnh).

(4) Phần màu xanh lá cây: Những món quà của Stalin năm 1939 và 1945 (Nay là 4 tỉnh miền tây).

(5) Phần màu tím nhạt: Quà tặng của Khrushchev năm 1954 (Crimea, Nga mới thu hồi lại vào năm 2014).

- Hai là, Ukraine áp dụng mô hình dân chủ phương Tây ngay sau khi tách khỏi Liên bang Xô Viết dẫn tới đất nước mất tính độc lập, tự chủ, lệ thuộc hoàn toàn vào nước ngoài. Từ tình hình Ukraine chúng ta rút ra bài học về sự ổn định chính trị là nhân tố quyết định sự phát triển; đề cao tinh thần độc lập, tự chủ, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc không ảo tưởng về sự trợ giúp của các thế lực bên ngoài; không ảo tưởng về “dân chủ” kiểu Mỹ, phương Tây.

- Ba là, giữ vững lập trường một đảng lãnh đạo, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng để tránh việc tranh quyền, đoạt lợi và chịu sự ảnh hưởng lôi kéo của nhiều nước. Việc đa nguyên, đa đảng chỉ là chiêu bài để nước ngoài lợi dụng can thiệp vào công việc nội bộ, lợi ích quốc gia dân tộc sẽ bị đánh đổi bằng những quyền lợi của các phe nhóm chính trị giống như Ukraine hiện nay.

- Bốn là, khi tiếp cận, phổ biến thông tin báo chí đưa tin về Nga và Ukraine và quan hệ đối ngoại của Việt Nam phải có chọn lọc, khách quan, nhạy bén về chính trị, không tin theo giọng điệu phương Tây, tránh để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc. Đưa tin, tuyên truyền về tình hình và quan hệ Nga - Ukraine phải trung thực, khách quan, không đưa tin hoặc

trích dẫn theo quan điểm của Phương Tây bất lợi cho quan hệ đối ngoại của ta.

II. TÌNH HÌNH TRUNG ĐÔNG

Xung đột giữa Israel – Hamas; Israel – Iran leo thang

Phân năm

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024; DỰ BÁO TÌNH HÌNH BIỂN ĐÔNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO TRONG THỜI GIAN TỚI

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thời gian qua mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức, nhưng Đảng ủy, BTL Quân chủng Hải quân đã lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng hiệp đồng chặt chẽ với QC PK-KQ, BDBP, CSB, các quân khu ven biển, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. *Điều này được thể hiện rõ nét qua những kết quả nổi bật như sau:*

1. Đã thường xuyên nắm chắc, chủ động nghiên cứu, nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình; kịp thời tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP những chủ trương, giải pháp và **trực tiếp xử trí hiệu quả các tình huống đúng đối sách, không để bị động, bất ngờ.**

Duy trì nghiêm lực lượng, phương tiện trực SSCĐ, tổ chức tuần tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ các vùng biển, nhất là các vùng biển trọng điểm, giữ vững các mục tiêu chiến lược, cốt lõi (khu vực cửa VBB, Tây Nam Tri Tôn; 21 đảo/37 điểm đóng quân tại QĐTS; DK-1, vùng ĐQKT 200 hải lý) và bảo vệ an toàn các hoạt động kinh tế biển.

2. Thực hiện tốt nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ, giúp đỡ ngư dân, nhất là trên các vùng biển, đảo xa bờ, vùng biển giáp ranh với các nước (từ năm 2023 đến nay, QCHQ điều động trên trên 200 lượt phương tiện, trang bị và hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia trên 250 đợt tìm kiếm cứu nạn, kịp thời cứu nạn 14 tàu cá và 190 ngư dân, hỗ trợ nhu yếu phẩm, vật tư y tế cho ngư dân với tổng giá trị gần 3 tỷ đồng).

Thường xuyên duy trì hàng trăm lượt tàu làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo vệ ngư trường theo Chỉ thị 45 của Thủ tướng Chính phủ

về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU). Kịp thời tuyên truyền, xua đuổi trên 10.000 lượt tàu cá nước ngoài xâm phạm vùng biển của ta; đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, vận động ngư dân, giám sát, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tàu cá của ta khai thác hải sản trái phép trên các vùng biển.

3. Duy trì thường xuyên các lực lượng quản lý biển, lực lượng làm kinh tế biển nhất là trên các vùng biển trọng điểm nhằm khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam. Cùng các lực lượng xây dựng, củng cố nền QPTD gắn với thể trận ANND trên biển, **tạo thể trận phòng thủ bờ - biển - đảo ngày càng vững chắc.**

Điển hình là Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn tiếp tục khẳng định được uy tín, thương hiệu là một trong 17 nhà khai thác cảng lớn nhất thế giới, chiếm 56,6% thị phần của cả nước; doanh thu năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 đạt trên 38.000 tỷ đồng (tăng 1,2%); lợi nhuận đạt 7.000 tỷ đồng; thu nhập bình quân người lao động trên 23 triệu đồng/người/tháng. Tháng 3/2024, TCT TCSG vinh dự được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động lần thứ 2.

4. Quân chủng Hải quân tiếp tục điều chỉnh tổ chức biên chế theo hướng: Tinh, gọn, mạnh, đồng bộ, có sức cơ động cao, đủ sức bảo vệ chủ quyền biển đảo.

** Xây dựng HQND Việt Nam hiện đại: Hải quân nhân dân Việt Nam đang được đầu tư xây dựng theo hướng tiến thẳng vào hiện đại cùng với Quân chủng phòng không, không quân; Thông tin liên lạc, Tác chiến điện tử, Trinh sát kỹ thuật...*

Hải quân có đủ 5 thành phần (đủ 5 lực lượng):

(1) Tàu mặt nước: Tàu Gépard 3.9. 1241.8, 1241 RE, PS500

(2) Tàu ngầm: Chúng ta đã thành lập một lữ đoàn tàu ngầm Ki-lô 636 hiện đại tại Cam Ranh-Khánh Hòa. Một chiếc tàu ngầm có sức mạnh chiến đấu rất lớn, tương đương bằng sức mạnh của một lữ đoàn tàu chiến đấu hiện đại, 1 trung đoàn máy bay SU. Tàu ngầm Ki lô 636 chạy động cơ diesel-điện thuộc loại êm nhất thế giới, được mệnh danh là “hổ đen trong đại dương”, thích hợp trong các nhiệm vụ trinh sát và tuần tra. Tàu ngầm lớp Ki lô 636 dài 73,8 m, rộng 9,9 m, có lượng giãn nước từ 3.000 đến 3.950 tấn (trọng tải tối đa), tốc độ 20 hải lý/1 giờ, hoạt động ở độ sâu trung bình là 240 m và có thể lặn sâu tối đa 300 m. Tàu có tầm hoạt động 6.000 đến 7.500 hải lý (khi chạy ở tốc độ 7 hải lý/1 giờ), thời gian hoạt

động độc lập 45 ngày đêm và thủy thủ đoàn 52 người. Vũ khí của tàu bao gồm 6 ống phóng ngư lôi cỡ 533 mm, tên lửa chống tàu Club-S, 24 quả thủy lôi, tên lửa phòng không 9K34 Strela-3 hoặc 8 tên lửa 9K38 Igla.

(3) Tên lửa-pháo bờ: Lữ đoàn 679, 680, 681, 682, 685.

(4) Không quân Hải quân: Lữ đoàn 954 (Máy bay EC225, DHC-6, K28...)

(5) Lực lượng đặc công Hải quân-Hải quân đánh bộ: Lữ đoàn 101, 126, 147.

Cùng với đó, Quân chủng Hải quân đã làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, chiến sĩ đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Trước diễn biến phức tạp của tình hình trên biển và khó khăn gian khổ, nhưng cán bộ, chiến sĩ Hải quân luôn tỏ rõ bản lĩnh chính trị kiên định vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, có ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

5. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với 63 tỉnh, thành phố trong cả nước và 16 cơ quan Trung ương, cơ quan báo chí triển khai sâu rộng, hiệu quả công tác phối hợp tuyên truyền biển, đảo.

Tiếp tục triển khai hiệu quả nhiều chương trình, cách làm sáng tạo góp phần xây dựng “thế trận lòng dân” trên biển như Chương trình “*Hải quân làm điểm tựa cho ngư dân vươn khơi, bám biển*” Hoạt động “*Hải quân nhận đỡ đầu con ngư dân*” (159 cháu), hay Chương trình “*Xanh hóa Trường Sa*” đã huy động được từ nguồn xã hội hóa 95,5 tỷ đồng (đến nay, đã nhận 17,8 tỷ đồng), 348 tấn phân bón, hơn 310.000 cây giống, 2.310 tấn đất màu đưa ra quần đảo Trường Sa; đã trồng mới được hơn 10.300 cây xanh trên các đảo.

6 tháng đầu năm 2024, Quân chủng Hải quân tổ chức 25 chuyến tàu, đón hơn 4.000 đại biểu đi thăm quần đảo Trường Sa, nhà giàn DKI (đến nay đã tổ chức thành công 23 đoàn).

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH BIỂN ĐÔNG

Thời gian tới, dự báo tình hình Biển Đông trong sẽ tiếp tục diễn biến theo chiều hướng ngày càng phức tạp, do các bên có liên quan tiếp tục có các bước đi nhằm giành lợi thế trong cục diện tranh chấp.

1. Trung Quốc: sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp theo hướng cứng rắn, quyết liệt hơn, nhằm đẩy mạnh kiểm soát trên thực tế

- Sử dụng đồng bộ các biện pháp, thậm chí có biện pháp mạnh để ngăn chặn Mỹ và đồng minh can dự vào vấn đề Biển Đông; gia tăng gây sức ép với các nước ASEAN giải quyết song phương các tranh chấp liên quan tới TQ;

- Đẩy mạnh chiến thuật “vùng xám” theo hướng tăng cường về tần suất, nâng cao về mức độ và mở rộng về phạm vi nhằm mở rộng kiểm soát thực tế ở Biển Đông, trong đó việc sử dụng tàu cá, tàu cá dân binh và tàu khảo sát thăm dò, nghiên cứu khoa học để xâm phạm vùng biển nước khác sẽ vẫn được TQ sử dụng như là một trong những biện pháp quan trọng trong chiến thuật “vùng xám”;

VD: Nói thêm về “chiến thuật vùng xám”: Tập trung số lượng lớn tàu cá được Nhà nước hỗ trợ kinh phí, nhiên liệu dưới vỏ bọc tàu dân sự neo đậu dài ngày tại các bãi cạn không người tại quần đảo Trường Sa, DK1, để tạo thế đứng xen kẽ trên các khu vực biển Trung Quốc cho là có chồng lấn, sẵn sàng huy động để hỗ trợ tàu quân sự, hải cảnh, tàu khảo sát, giàn khoan đồng thời phá hoại, ngăn cản các hoạt động thăm dò khai thác của ta và bao vây, phong tỏa và chiếm đóng các bãi cạn không người tại quần đảo Trường Sa (thực hiện theo đúng chủ trương “xa trước gần sau” và “khó trước, dễ sau”). Đây là thủ đoạn kiểm soát mềm gây áp lực căng thẳng nhưng dưới mức chiến tranh, không tạo có cho xung đột xảy ra để các nước không có cơ can thiệp quân sự đồng thời là phương thức mới được áp dụng để hiện thực hóa yêu sách chủ quyền (lợi dụng các bên không có cơ sở pháp lý đủ mạnh để phản đối).

- Sẵn sàng đáp trả cứng rắn với hoạt động của các nước mà TQ cho là ảnh hưởng đến “lợi ích quốc gia ở Biển Đông”; không loại trừ khả năng TQ sẽ tiếp tục phản đối việc ta triển khai xây dựng, cải tạo ở QĐTS. Tuy nhiên, TQ vẫn tiếp tục coi trọng thúc đẩy quan hệ với Việt Nam và các nước ASEAN nhằm tập hợp lực lượng ủng hộ TQ và ngăn chặn các nước “ngả theo Mỹ, chống TQ”.

2. Các nước ASEAN tiếp tục bị chia rẽ trong vấn đề Biển Đông

- Các nước có tranh chấp trong khu vực Biển Đông ngày càng thực hiện chính sách thực dụng và cứng rắn hơn trong bảo vệ yêu sách chủ quyền;

- Phi-líp-pin sẽ tiếp tục dựa vào Mỹ để triển khai các biện pháp nhằm củng cố yêu sách “chủ quyền” về mặt pháp lý và trên thực địa. Không loại trừ khả năng tranh chấp giữa Phi-líp-pin và TQ tại khu vực bãi cạn

Scaborough và bãi cạn Cỏ Mây sẽ tiếp tục trở thành điểm nóng trên thực địa.

- Tiến trình đàm phán COC có khả năng sẽ kéo dài do quan điểm giữa mỗi nước trong khối ASEAN và TQ còn tồn tại nhiều điểm khác biệt và do sự can dự của bên thứ ba, nhất là Mỹ.

3. Mỹ và đồng minh

Mặc dù hiện nay Mỹ và đồng minh đang tập trung vào các vấn đề toàn cầu liên quan trực tiếp đến cuộc xung đột quân sự giữa Nga - Ucraina, I-xra-en - Ha-mát và các điểm nóng khác trên thế giới, nhưng sẽ *tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*, tạo sức ép lớn hơn để bao vây, kiềm chế TQ.

- Mỹ sẽ tập trung củng cố sức mạnh và gia tăng hiện diện quân sự ở khu vực Đông Nam Á, *can dự sâu hơn vào vấn đề Biển Đông*;

- Đẩy nhanh tiến độ hiện thực hóa các cơ chế hợp tác an ninh “tiểu đa phương” và “quốc tế hóa” vấn đề Biển Đông, khuyến khích các nước có tranh chấp với TQ nêu cao giá trị phán quyết của Tòa PCA năm 2016 nhằm bác bỏ toàn bộ yêu sách phi lý của TQ ở Biển Đông.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới, để đạt được mục tiêu kép: ***Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo Tổ quốc và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.***

Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta: đường lối quốc phòng của Việt Nam là hòa bình và tự vệ. Chúng ta hiện đại hóa quân đội là để phòng thủ, để bảo vệ Tổ quốc, không nhằm vào bất cứ quốc gia nào.

- Nhất là các lực lượng làm nhiệm vụ trên biển: Cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt *phương châm “4 tránh”, “4 không”, “4 giữ vững” và “tinh thần chỉ đạo 8K”* trong xử lý vấn đề Biển Đông:

+ 4 tránh đó là: *Tránh xung đột quân sự; Tránh đối đầu về kinh tế; Tránh bị cô lập về ngoại giao và Tránh bị lệ thuộc về chính trị;*

+ 4 không đó là: *Không tham gia bất cứ liên minh quân sự nào; Không liên kết với nước này để chống nước kia; Không cho Nước ngoài*

*đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống nước khác;
Không sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế;*

+4 giữ vững đó là: Giữ vững chủ quyền biển đảo quốc gia, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển, giữ vững quan hệ hữu nghị hợp tác hai nước Việt - Trung và giữ vững ổn định chính trị trong nước;

+ 8 K đó là: kiên quyết, kiên trì, khôn khéo, không khiêu khích, không mắc mưu khiêu khích, kiềm chế, không để nước ngoài lấn chiếm, không để xảy ra xung đột).

Để đạt được mục tiêu kép: **Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo Tổ quốc** và **giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước**. Cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Một là, Tập trung xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, coi đây là nhân tố đặc biệt quan trọng, là thể mạnh, đồng thời là cơ sở để điều chỉnh, phát huy các tiềm lực khác.

Hai là, Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên biển vững chắc. (*đây là giải pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong xây dựng thế trận và phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng*).

Ba là, Xây dựng hệ thống phòng thủ chiến lược các đảo xa, gần bờ theo mô hình kinh tế-quốc phòng, hình thành thế trận **“Bờ-Biển-Đảo”** liên hoàn, vững chắc, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng.

Bốn là, Tăng cường hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc phòng, nhất là với các nước trong khu vực

- Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 nước trên thế giới, đã thiết lập quan hệ ngoại giao với tất cả các quốc gia là thành viên Liên hiệp quốc.

- 7 nước có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam, đó là: Trung quốc (2008), Liên bang Nga (2012), Ấn độ (2016), Hàn quốc (2022), Mỹ (9/2023), Nhật Bản (11/2023) và Australia (2024).

- Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng chính thức với 65 nước trong đó có các cường quốc trên thế giới; đã thiết lập tùy viên quốc phòng tại 31 nước và đã có 42 nước thiết lập tùy viên quân sự tại Việt Nam.

Tăng cường hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc phòng hướng vào mục tiêu tìm kiếm giải pháp toàn diện, lâu dài để xây dựng lòng tin, kịp thời phối hợp giải quyết bất đồng và các vấn đề nảy sinh trên biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển, ***ngăn ngừa chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, giữ vững môi trường hòa bình ổn định để phát triển đất nước.***

Kết luận:

Trong xu thế hợp tác và phát triển của thế giới, Việt Nam ngày càng mở rộng quan hệ, tăng cường hợp tác với nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế, song tuyệt nhiên không có tư tưởng và hành động dựa dẫm, ỷ lại hoặc "lôi bè kéo cánh" để giải quyết bất đồng về chủ quyền lãnh thổ. Chính sách không tham gia liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ của Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế của Việt Nam, là những quan điểm, chính sách nhất quán, đến nay vẫn giữ nguyên giá trị. Bởi vậy, cái gọi là Việt Nam đi với nước này chống lại nước kia là luận điệu xuyên tạc, tuyệt nhiên không có trong đường lối đối ngoại, hoặc trong chủ trương giải quyết vấn đề Biển Đông mà Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xác định.

Để có thực hiện tốt đường lối của Đảng và nhà nước ta các bạn cần có nhận thức đúng đắn, rõ ràng, thống thiết và quyết liệt trong vấn đề biển Đông hiện nay tránh dễ dàng sập bẫy bởi những quan điểm xuyên tạc kiểu này trên mạng xã hội hoặc trong lúc trà dư tửu hậu. Hậu quả là tâm lý của một bộ phận dư luận trong nước bất an, thậm chí dẫn tới những hành động gây mất ổn định trật tự xã hội, ít nhiều làm tổn hại đến những nỗ lực của Việt Nam và các nước liên quan trong giải quyết vấn đề Biển Đông.

Bên cạnh đó, lực lượng nòng cốt bảo vệ chủ quyền biển đảo- Lực lượng Hải quân cần được xây dựng và phát triển Quân chủng Hải quân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại là yêu cầu tất yếu khách quan, đồng thời là sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Quân đội đối với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc trong tình hình mới. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, vì vậy ngoài sự nỗ lực của của Đảng, Nhà nước, Quân đội, cần có sự chung tay, góp sức của toàn dân, trong đó các đồng chí đang ngồi đây là một lực lượng hết sức quan trọng./.